

SỞ Y TẾ NAM ĐỊNH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 1959/BVT-VTTBYT

Về việc yêu cầu báo giá khảo sát, tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn  
TBYT khoa GPB, HHTM, HS, VS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh có chức năng khảo sát,  
tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn TBYT

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dịch vụ khảo sát, vận chuyển, lắp đặt, thay thế phụ kiện cho các khoa GPB, HHTM, HS, VS với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; địa chỉ số 2, đường Trần Quốc Toàn, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Cách tiếp nhận báo giá.

- Cách thứ 1: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá và tài liệu kèm theo trên mạng đấu thầu quốc gia (chức năng nhà thầu) tương ứng với yêu cầu báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Cách thứ 2: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá và tài liệu kèm theo theo địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; địa chỉ số 2 đường Trần Quốc Toàn, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Thời hạn kết thúc nhận báo giá: 16 giờ 45 phút ngày 05/6/2025

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục dịch vụ khảo sát, tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn TBYT gồm: 57 thiết bị

(Có phụ lục chi tiết đính kèm đính kèm).

\* Mỗi nhà thầu chỉ tham gia chào 01 báo giá, đơn vị cung cấp báo giá chịu hoàn toàn trước pháp luật thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2025

4. Các thông tin khác: Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa kèm theo (nếu có)

- Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn phải đảm bảo không có bất kỳ tác động cơ khí hay một bộ giá đỡ nào làm thay đổi hình dạng, kích thước ban đầu của thiết bị.



- Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn phải vận hành ổn định, hoạt động đầy đủ các chức năng, đáp ứng tất cả các chỉ số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn an toàn lao động khi sử dụng.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng (báo giá) tốt nhất của quý Công ty/đơn vị./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Công TTĐT BVĐK tỉnh ND;
- Lưu: VT, VTTBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Ngọc Hà**



Phụ lục

Danh mục TB tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn

| ST<br>T | Tên TB                                                        | Model            | Hãng<br>SX  | Nước<br>SX     | SL | Đơn vị tính | Nội dung thực<br>hiện                          | Đại điểm thực<br>hiện | Địa điểm<br>chuyển đến         |
|---------|---------------------------------------------------------------|------------------|-------------|----------------|----|-------------|------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|
| 1       | Kính hiển vi 2 thị<br>kính nguồn sáng led                     | CX33             | Olympus     | TQ             | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 2       | Kính hiển vi có gắn<br>camera                                 | BB.1153<br>PLI   | EUROM<br>EX | TQ             | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 3       | Máy chuyển bệnh<br>phẩm tự động                               | STP120           |             | Tây Ban<br>Nha | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 4       | Kính hiển vi 2 thị<br>kính<br>Olympus/nhật(nguồn<br>sáng led) | CX23/6k<br>85019 | Olympus     | Trung<br>Quốc  | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 5       | Máy ly tâm 12 lỗ                                              | TDL-80-<br>2B    | Tomy        | Trung<br>Quốc  | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 6       | Giá phơi lam                                                  |                  |             |                | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 7       | Tủ lạnh bảo quản tử<br>thi                                    | 2-EO             | Thermo      | Mỹ             | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 8       | Tủ lạnh bảo quản tử<br>thi                                    | 2-EO             | Thermo      | Mỹ             | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 9       | Máy cắt tiêu bản<br>quay tay tự động lùi<br>mẫu vật           | Finesse<br>325   | Thermo      | Mỹ             | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |

| ST T | Tên TB                                        | Model           | Hãng SX                    | Nước SX  | SL | Đơn vị tính | Nội dung thực hiện                       | Đại điểm thực hiện | Địa điểm chuyển đến      |
|------|-----------------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------|----|-------------|------------------------------------------|--------------------|--------------------------|
| 10   | Tủ âm Joan 80 độ                              |                 |                            | Pháp     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 11   | Máy nhuộm hóa mô miễn dịch                    | Bond-Max        | Leica Biosystems Melbourne | Úc       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 12   | Máy xét nghiệm sinh hóa - Nhật Bản            | AU5800          | Coulter K.K                | Nhật Bản | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 13   | Máy xét nghiệm miễn dịch tự động              | UNICEL DxL      | Beckman Coulter Inc        | Mỹ       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 14   | Máy xét nghiệm miễn dịch tự động              | AIA 360         | Tosoh                      | Nhật     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 15   | Máy xét nghiệm HbA1c tự động                  | HLC-723G11      | Tosoh                      | Nhật     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 16   | Máy phân tích khí máu                         | GEM premier 350 | Advanced                   | Mỹ       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 17   | Máy phân tích sinh hóa tự động 400 test / giờ | Monarch 400     | Fortress Diagnostics       | Anh      | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 18   | Máy xét nghiệm điện giải Tự động              | ISE5000         | SFRI                       | Pháp     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |

| ST T | Tên TB                                           | Model           | Hãng SX                 | Nước SX  | SL | Đơn vị tính | Nội dung thực hiện                       | Đại điểm thực hiện | Địa điểm chuyển đến      |
|------|--------------------------------------------------|-----------------|-------------------------|----------|----|-------------|------------------------------------------|--------------------|--------------------------|
| 19   | Máy ly tâm để bàn                                | 5702            | Eppendorf               | Đức      | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 20   | Máy ly tâm để bàn                                | 5702            | Eppendorf               | Đức      | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 21   | Tủ bảo quản hóa chất                             | VH600HP         | SANAKY                  | Việt Nam | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 22   | Máy đo điện giải đồ                              | 9180            | ROCHE                   | Áo       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 23   | Máy đo điện giải đồ                              | 9180            | ROCHE                   | Áo       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 24   | Máy sinh hóa nước tiểu                           | 076A0F-11       | URYXO N-300             | Đức      | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 25   | Máy phân tích huyết học tự động                  | XN-1000         | Sysmex Corporation      | Nhật     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 26   | Máy đông máu tự động                             | STA Compact max | Diagnostica Stago S.A.S | Pháp     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 27   | Máy phân tích huyết học hoàn toàn tự động XN-550 | XN-550          | Sysmex                  | Nhật     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |
| 28   | Máy ly tâm để bàn                                | 5702            | Eppendorf               | Mỹ       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định | Khu đô thị Mỹ Trung - ND |

| ST<br>T | Tên TB                                                        | Model                     | Hãng<br>SX       | Nước<br>SX | SL | Đơn vị tính | Nội dung thực<br>hiện                          | Đại điểm thực<br>hiện | Địa điểm<br>chuyển đến         |
|---------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|------------|----|-------------|------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|
| 29      | Máy rửa đông huyết<br>tương Barkey                            | Barkeypl<br>asmather<br>m | Barkey           | Đức        | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 30      | Máy đo tốc độ máu<br>lãng Elitech Group                       | MIX-<br>RateX20           | Elitech<br>Group | Hà Lan     | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 31      | Kính hiển vi 2 thị<br>kính<br>Olympus/nhật(nguồn<br>sáng led) | CX23                      | Olympus          | TQ         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 32      | Tủ mát Sanaky                                                 | 8009HP                    | SANAK<br>Y       | VN         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 33      | Máy đông máu tự<br>động                                       | CA 1500                   | Sysmex           | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 34      | Máy huyết học tự<br>động 26 thông số                          | XS1000i                   | Sysmex           | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 35      | Tủ lạnh âm sâu -30<br>độ                                      | MDE-<br>45312-<br>PB      | Panasoni<br>c    | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 36      | Tủ trữ máu 5 độ C                                             | MBR-<br>704GR-<br>PE      | Panasoni<br>c    | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 37      | Dàn ELIDA                                                     |                           |                  | Mỹ         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 38      | Máy ly tâm                                                    | 2420                      | Kuputa           | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |

| ST<br>T | Tên TB                               | Model                | Hãng<br>SX      | Nước<br>SX   | SL | Đơn vị tính | Nội dung thực<br>hiện                          | Đại điểm thực<br>hiện | Địa điểm<br>chuyển đến         |
|---------|--------------------------------------|----------------------|-----------------|--------------|----|-------------|------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|
| 39      | Máy rửa dụng cụ<br>bằng sóng siêu âm |                      |                 | Úc           | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 40      | Bê cách thủy                         |                      |                 | Đức          | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 41      | Kính hiển vi 2 mắt                   |                      |                 | Nhật         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 42      | Kính hiển vi                         | CX 21                |                 | Nhật         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 43      | Tủ trữ máu 5 độ C                    |                      | Electrolu<br>x  | Thụy<br>Điển | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 44      | Tủ trữ máu 5 độ C                    |                      | Electrolu<br>x  | Thụy<br>Điển | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 45      | Tủ trữ máu 5 độ C                    |                      | Electrolu<br>x  | Thụy<br>Điển | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 46      | Tủ lạnh đựng sinh<br>phẩm            | FRL500<br>V          | Angelant<br>oni | Ý            | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 47      | Hệ thống máy cấy<br>máu              | Bact/Ale<br>rt 30-60 | Biomerie<br>lx  | Mỹ           | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |
| 48      | Tủ an toàn sinh học                  |                      |                 | Singapo      | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận<br>chuyển, lắp đặt,<br>hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh<br>Nam Định | Khu đô thị<br>Mỹ Trung -<br>NĐ |

| ST<br>T | Tên TB                                       | Model    | Hãng<br>SX   | Nước<br>SX | SL | Đơn vị tính | Nội dung thực<br>hiện                    | Đại điểm thực<br>hiện | Địa điểm<br>chuyển đến   |
|---------|----------------------------------------------|----------|--------------|------------|----|-------------|------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| 49      | Tủ âm CO2                                    | MCO-15AC | SANYO        | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 50      | Tủ sấy Menmet                                | UNB-400  | Menmezt      | Đức        | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 51      | Tủ nuôi cấy vi sinh                          |          | Versame<br>d | Singapo    | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 52      | Nồi hấp ướt                                  |          |              | Nhật       | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 53      | Máy định danh vi khuẩn cộng kháng sinh đồ    |          | PX2780       | Mỹ         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 54      | Hệ thống real time PCR                       | Rotor-G  | Qiagen       | Malaysia   | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 55      | Tủ lạnh đựng sinh phẩm                       | SL-12C   | Alaska       | TQ         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 56      | Kính hiển vi 2 thị kính Nhật(nguồn sáng led) | CX22     | Olympus      | TQ         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |
| 57      | Tủ lạnh đựng sinh phẩm                       | SL-8C    | Alaska       | TQ         | 1  | Cái         | Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chuẩn | BVĐK tỉnh Nam Định    | Khu đô thị Mỹ Trung - NE |